TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 19

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số gồm 6 chục và 5 đơn vị là:

A. 65 **B.** 11 **C.** 605 **D.** 56

Câu 2. Số tròn chục lớn nhất bé hơn 58 là:

A. 57 **B.** 50 **C.** 40 **D.** 60

Câu 3. Kết quả của phép tính 33 + 17 + 15 là:

A. 75 **B.** 55 **C.** 70 **D.** 65

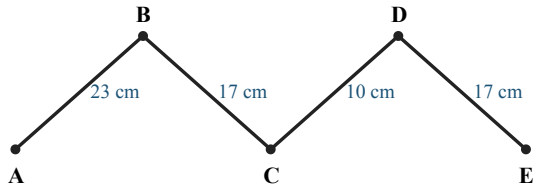
Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 76 − ……. = 58

A. 22 **B.** 18 **C.** 28 **D.** 8

Câu 5. 38 kg + 24 kg − 8 kg = …….

A. 54 l **B.** 54 kg **C.** 70 kg **D.** 64 kg

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:



A. 77 cm **B.** 50 cm **C.** 67 cm **D.** 57 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 23, 25, 27, 29, ……, …….

b) 76, 65, 54, 43, ……, …….

Bài 2. Cho các số: 37, 67, 39, 80, 99.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số liền trước của 55 là 54	
b) Một ngày có 12 giờ	
c) 52 − 22 = 40	
d) 7 dm = 7 cm	

Bài 4. Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

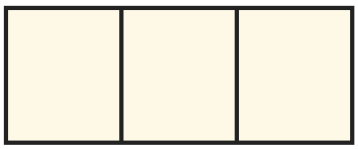




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Bài 6. Một cửa hàng có 73 kg đường. Buổi sáng bán được 32 kg, buổi chiều bán được 26 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

a) Cả ngày bán được: …… kg

b) Cửa hàng còn lại: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 19

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	B	B	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Thêm 2 mỗi lần: 31, 33

b) Bớt 11 mỗi lần: 32, 21

Bài 2.

a) 37, 39, 67, 80, 99

b) 99 − 37 = 62

Bài 3.

a) Đ; b) S; c) S; d) S

Bài 4.

a) 1 giờ 30 phút (hay 1 giờ rưỡi)

b) 6 giờ 15 phút

Bài 5.

Có 3 hình đơn, 2 hình ghép đôi và 1 hình lớn: 6 hình tứ giác.

Bài 6.

Cả ngày bán: 32 + 26 = 58 (kg)

Còn lại: 73 − 58 = 15 (kg)